ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VIỆT HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3560 /TB-UBND	*Việt Hòa , ngày 20 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

UBND phường Việt Hòa xin thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế như sau:

Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

(Chi tiết, tại Phụ lục kèm theo).

Vậy UBND phường Việt Hòa thông báo niêm yết công khai danh 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tại bộ phận một cửa/Trang thông tin điện tử phường Việt Hòa (https://viethoa.haiphong.gov.vn) để các tổ chức, cá nhân được biết để thuận tiện trong giao dịch./.

Nơi nhận: - Lãnh đạo UBND phường; - TT Dịch vụ Hành chính công phường; - TT Dịch vụ Sự nghiệp công phường; - Lưu: VT, VHXH.	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** U.B.N.D PHƯỜNG VIỆT HÒA T.P HẢI PHÒNG **Nguyễn Văn Huy**

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ DUNG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 thủ tục)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả			Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Trực tiếp	Dịch vụ BCCI	DVC trực tuyến	
1	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- **Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - **Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở:** Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và	- **Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - **Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở:** Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở	- Trung tâm Phục vụhành chính công thành phố. - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.	*(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)* - **Trường hợp 1**: Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay	x	x	Một phần	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản

			lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.	đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.		đổi địa điểm (Điều 65 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) Phí: 1.500.000 đồng/hồ sơ (Thu 50% mức phí trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC) - **Trường hợp 2:** Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.				và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. - Thông tư số 02/2026/TT-BYT ngày 04/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của

						b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật: - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. (Thu 50% mức phí trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC) c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí. **- Trường hợp 3:** Trường hợp bổ sung các kỹ thuật thuộc				Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

						danh mục kỹ thuật loại đặc biệt (Khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP) a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật: - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở				

						dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. (Thu 50% mức phí trong giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư số 64/2025/TT-BTC) c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.				